

Bản án số: 251/2022/HS-ST

Ngày 27-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1989; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 6, S, Q, Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1966; chưa vợ con; Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 334 lập ngày 18/8/2022 có 05 tiền án: Bản án số 184/2009/HSPT ngày 30/6/2009, Tòa án nhân dân quận G, Hà Nội xử phạt C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 228/2011/HSST ngày 07/9/2011, Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội xử phạt C 15 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, ra trại ngày

01/09/2012. Đã chấp hành xong án phí và sung công quỹ Nhà Nước số tiền 1.000.000 đồng ngày 11/4/2012; Bản án số 111/2013/HSST ngày 18/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt C 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 7.xx0.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2014. Đã đóng án phí HSSST và án phí DSST; đối với khoản tiền bồi thường cho chị Trần Thanh H 150.000 đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh T 4.400.000 đồng do Chi cục THSDS huyện L (nay là Quận Nam L) chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án nên không có căn cứ để thi hành; Bản án số 32/2018/HSST ngày 05/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Q, Ninh Bình xử phạt C 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã đóng án phí HSST; khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng Trần Văn C chưa thi hành; Bản án số 266/2018/HSST ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội xử phạt C 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tái phạm) Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2020. Chưa đóng án phí và chưa nộp số tiền 3.600.000 đồng thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước. Bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 14/8/2022 đến ngày 18/8/2022 áp dụng biện pháp tạm giam. Bị can hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Anh Trần Đức C, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn V 2, xã V, huyện K, TP Hà Nội. “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”

- Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện K, TP Hà Nội. “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn R, sinh năm 1993; ĐKKHKT: Thôn 1, xã C, huyện K, TP Hà Nội. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 18/7/2022, C rủ Nguyễn R, sinh năm 1992, ở C, K Hà Nội đi sang V để trộm cắp tài sản, R đồng ý. R điều khiển xe máy nhãn hiệu Nouvo, không rõ biển kiểm soát chở C ngồi phía sau đi đến đầu đường Quốc lộ 1B xã V thì R đỗ xe đứng đợi còn C đi bộ vào thôn V 2, K, Hà Nội phát hiện nhà anh C cổng đóng nhưng không khóa, trong sân có nhiều xe máy nên C đã mở cổng đi vào thấy chiếc xe máy hiệu Honda SH125i, màu đỏ đen, BKS: 29N1-691.xx, xe không khóa cổ, không khóa càng. C dắt chiếc xe máy trên đến thôn 1, V gọi điện thoại cho R đến đón. R ngồi trên xe máy C vừa trộm cắp được để C điều khiển xe máy Nouvo đẩy xe cho R đi đến khu vực cầu Thanh Trì thì C và R dừng xe. Để tránh bị phát hiện C tháo BKS của xe máy hiệu Honda SH125i, BKS: 29N1-691.xx vứt xuống sông Hồng. Sau đó C và R tiếp tục đẩy xe máy đến khu vực cánh

đồng đường ven QL 1 B thuộc địa phận phường Cự Khối, B, Hà Nội cất giấu xe máy rồi cả 2 ngồi chờ đến khoảng 07 giờ ngày 18/7/2022, R đi xe máy Nouvo về trước còn C thuê xe ba gác của 1 người đàn ông không rõ tên tuổi để chở xe máy hiệu Honda SH125i, BKS: 29N1-691.xx đến khu vực Chùa Hà, G, Hà Nội bán cho 1 người không rõ nhân thân với giá 14.000.000 đồng. Về thì C chia cho R 4.000.000 đồng còn 10.000.000 đồng C đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản đã nêu trên, C còn khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản ngày 30/7/2022 tại M, K, Hà Nội như sau: Khoảng hơn 1 giờ sáng ngày 30/7/2022, C thuê xe taxi của 1 người không quen biết đi từ gầm cầu Thanh Trì đến khu vực chợ M mục đích xem có nhà ai sở hữu để trộm cắp tài sản. Khi đến M, C xuống xe và đi bộ đến thôn 7 thì phát hiện nhà anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1987, ban công trên tầng 2 mở cửa nên C trèo lên tường rào để lên mái tôn, bám vào ban công để lên các phòng trên tầng 2. C đi vào một phòng phát hiện có 1 người đang nằm ngủ dưới nền nhà và có 1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen đang sạc, C rút chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục đi sang phòng ngủ bên cạnh thấy có 02 người đang ngủ, ở dưới nền nhà 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen và 1 chiếc Ipad. C lấy 2 điện thoại trên và chiếc Ipad cho vào túi quần bên phải rồi tiếp tục đi xuống tầng 1 vào phòng khách thì thấy trên bàn uống nước có 1 chùm chìa khóa, do sợ mở cửa sẽ gây ra tiếng động nên C đi lên tầng 2 và trèo qua mái tôn bám vào ban công ra ngoài dùng chìa khóa mở cổng và thấy có 2 xe ga có khóa từ không thể mở khóa được và 1 xe máy hiệu Honda Dream không đeo biển kiểm sát nên C lấy 01 con dao bằng kim loại mở ốc đầu xe để đầu điện. Sau khi dắt xe ra ngoài cổng khoảng 3 mét và đầu điện xong, C đi được một đoạn vút dao xuống đường và điều khiển xe máy đi sang khu vực Chùa Hà, G, Hà Nội bán xe máy cho 1 người đàn ông không rõ nhân thân với giá 3.500.000 đồng. C tiếp tục đi đến khu vực chợ sinh viên ở khu vực G bán cho 1 người không rõ tên tuổi, địa chỉ 3 chiếc điện thoại trộm cắp của anh S với giá 1.000.000 đồng, và 1 Ipad được 700.000 đồng. Số tiền C bán xe và điện thoại, Ipad được 5.200.000 đồng C đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận tại thời điểm ngày 18/7/2022 như sau: *“01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, màu đỏ đen, BKS: 29N1-691.xx, số khung: 731XGY035267, số máy: JF74E0035350, chiếc xe mua mới từ năm 2018, xe đã qua sử dụng giá trị: 65.000.000 đồng.”*

Theo Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐG ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận tại thời điểm ngày 30/7/2022 như sau: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung: 0349645, số máy: 0349645, có giá trị: 20.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, dung lượng 64G, đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, dung lượng 64G, đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000 đồng” và Kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận tại thời điểm ngày 30/7/2022 như sau: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, dung lượng 128 Gb, đã qua sử dụng, mua cuối năm 2019 có giá trị 4.500.000 đồng và 01 chiếc Ipad Gen 7, màu đen, dung lượng 128 Gb, loại sử dụng Wifi, đã qua sử dụng, mua năm 2021 có giá trị 7.000.000 đồng”. Tổng giá trị tài sản do C lấy trộm là 38.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 203/CT-VKSGL ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không sửa đổi bổ sung gì, khai nhận mục đích trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài, ngoài ra bị cáo có nghề làm thợ xây, mỗi tháng thu nhập khoảng 5-6 triệu đồng, bị cáo vẫn đi làm thợ xây, nhưng mới ra đây chơi với Tuấn Anh nên nảy sinh ý định đi trộm cắp.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố, giữ nguyên cáo trạng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 36 đến 42 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh C 65 triệu đồng giá trị chiếc xe máy SH 125i; Buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh S 38 triệu đồng giá trị chiếc xe máy Dream, điện thoại và Ipad bị cáo đã lấy.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS

Đề nghị: Tiếp tục lưu giữ 01 USB màu đen trên bề mặt có chữ San Dick lưu trong hồ sơ vụ án có chứa video bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trả lại 01 con dao bằng kim loại, chiều dài khoảng 39cm, rộng 09 cm, dao cũ đã qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Bá S.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Anh S anh C đã có đơn xin xử vắng mặt, Tuấn Anh vắng mặt tại địa phương nên không triệu tập đến phiên tòa được. Xét thấy anh S anh C đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, đã có đơn xin vắng mặt, hành vi của Tuấn Anh đã được tách ra giải quyết khi đủ căn cứ. Căn cứ các Điều 63. 65, 292 BLTTHS, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ.

-Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị thiệt hại về tài sản, lời khai của người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, thông tin tại USB do anh C cung cấp, các trích xuất camera thu giữ được của người dân và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng VKS huyện K đã truy tố đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 18, 30 tháng 7 năm 2022, tại thôn V 2, xã V, huyện K, TP Hà Nội bị cáo C có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Honda SH125i, màu đỏ đen, BKS: 29N1 – 691.xx của anh Trần Đức C có giá trị 65.000.000 đồng và tại thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện K, TP Hà Nội bị cáo C trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen, 01 điện thoại Iphone X màu đen, 01 chiếc Ipad và 01 xe máy hiệu Honda Dream không đeo biển kiểm sát của anh Nguyễn Bá S có giá trị là 38.000.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo trộm cắp 02 lần là 103.000.000 đồng đã định khung tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Ngày 05/6/2018 TAND huyện Q, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 24 tháng cải tạo không giam giữ tội Trộm cắp tài sản, đang thi hành thì ngày 23/10/2018 TAND quận B tiếp tục xét xử bị cáo 28 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (Cả tổng hợp hình phạt), tính tái phạm, thi hành xong hình phạt chính ngày 15/8/2020, chưa thi hành xong án phí và truy nộp sung công, đến ngày 18/7/2022 lại tiếp tục phạm tội (chưa

hết thời hạn 2 năm trong trường hợp phạt tù đến 5 năm), nên C phạm tội lần này là Tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: lần bị xét xử này bị cáo phạm tội 2 lần đã vi phạm điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu khi có 05 bản án, trong đó có 4 lần xét xử về cùng loại tội Trộm cắp tài sản, 01 lần liên quan đến tài sản do trộm cắp mà có.

Từ những phân tích trên, xét thấy hành vi của bị cáo chưa đủ dấu hiệu phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, nhưng cũng xác định bị cáo rất chuyên nghiệp khi thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như đi chân đất khi đi trộm cắp, dùng dao để đấu điện xe máy khi trộm cắp xong, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp liên tục từ năm 2009 đến nay, các hình phạt của các bản án trước đây chưa giúp bị cáo thay đổi nhận thức của mình, xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt để tiếp tục giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, khi lượng hình cũng xem xét bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ, 1 tình tiết tăng nặng lấy đó để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

3]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về dân sự: Anh C anh S yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị mất. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự khi bị mất tài sản là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 584, Điều 585 của BLDS 2015, nên chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự của anh C, anh S đối với bị cáo. Buộc bị cáo C phải bồi thường thiệt hại cho anh C 65.000.000 đồng, bồi thường cho anh S 38.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Về vật chứng:

+ 01 USB màu đen trên bề mặt có chữ San Dick lưu trong hồ sơ vụ án có chứa video bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hiện đang lưu tại hồ sơ là nguồn chứng cứ, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án;

+ 01 con dao bằng kim loại, chiều dài khoảng 39cm, rộng 09 cm, dao cũ đã qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Bá S, bị cáo C lấy dao của nhà anh S để mở đầu điện xe máy, sau đó vứt lại gần hiện trường, nên trả lại anh S là có căn cứ.

[6]. Về án phí:

+ Án phí hình sự: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ Án phí dân sự: Yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh C anh S được chấp nhận nên bị cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[7]. Về những người, vật liên quan khác trong vụ án

+ Đối với Nguyễn R là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp ngày

18/7/2022 nhưng sau khi khởi tố vụ án đến nay không có ở nhà, bỏ đi khỏi địa phương, chưa triệu tập được, chưa lấy được lời khai. Ngoài lời khai của Cường, không còn tài liệu nào khác chứng minh R đồng phạm với C, nên chưa có căn cứ xác định Nguyễn R đồng phạm với C hành vi xảy ra ngày 18/7/2022. Ngày 07/11/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện K ra Quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan đến Nguyễn R để tiếp tục xem xét khi triệu tập được R là không bỏ lọt hành vi của R trong việc phạm tội của C ngày 18/7/2022.

+ Đối với các đối tượng đã mua xe máy 2 lần của C vào ngày 18 và 30/7/2022; đối tượng mua điện thoại và iPad của Trần Văn C trộm cắp ngày 30/7/2022 tại M, K, Hà Nội; đối tượng lái xe ba gác chở xe SH125i sang Chùa Hà G để C bán; Đối tượng lái xe taxi chở C đến M đi trộm cắp, hiện chưa làm rõ được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, HĐXX không có căn cứ để xem xét.

+ Đối với chiếc điện thoại OPPO của C gọi điện cho R khi trộm cắp được chiếc xe máy SH125i để R đến đón, C đã làm mất, không thu hồi được; Đối với chiếc xe máy Nouvo R chở C đi trộm cắp ngày 18/7/2022, hiện chưa làm việc được với R, chưa thu được, nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ:

+ Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

+ Các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Khoản 1 Điều 584, Điều 585 BLDS 2015;

+ Điểm a khoản 1 Điều 23, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 4 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường cho anh Trần Đức C 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng)

+ Buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Bá S 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Về vật chứng:

- + Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ 01 USB màu đen (Bút lục số 167).
- + Trả lại anh Nguyễn Bá S 01 con dao bằng kim loại, chiều dài khoảng 39cm, rộng 09 cm, dao cũ đã qua sử dụng. *(Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07/12/2022 tại Chi cục THADS huyện K)*

Về án phí:

- + Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
 - + Bị cáo Trần Văn C phải chịu 5.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Tổng số án phí bị cáo phải chịu là 5.350.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo C có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo cho anh C, anh S, anh R vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- BẾ C, O;
- TBA, n nhon don TP Hư Néi;
- Ckng an huyỐn Gia L@m;
- VKSND huyỐn Gia L@m;
- VKSNG TP Hà Nội
- THADS huyỐn Gia L@m;
- L-u hủ s- vồ ,n;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương